

Số: /QĐ-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Công trình: Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt trượt kè Miếu Cự đoạn
K18+624 – K19+104 đê tả Thương, huyện Yên Dũng**

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH 13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Ban hành định mức xây dựng; Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 267/2015/QĐ-UBND ngày 06/7/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 29/2021/QĐ-UBND ngày 13/7/2021 Ban hành Quy định một số nội dung về quản lý hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang: Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 25/4/2022 Hỗ trợ kinh phí từ Quỹ Phòng, chống thiên tai để tu sửa, xử lý khẩn cấp các công trình phòng, chống thiên tai; Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 11/5/2022 Về việc công bố tình huống khẩn cấp sự cố sạt trượt chân, mái kè khu vực đê Mom (đoạn từ K14+550-K14+700) đê hữu Thương, huyện Tân Yên và sạt trượt kè Miếu Cự đoạn K18+624-K19+104 đê tả Thương, huyện Yên Dũng;

Căn cứ kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt trượt kè Miếu Cự đoạn K18+624 – K19+104 đê tả Thương, huyện Yên Dũng tại Văn bản số 1571/SNN-QLXDCT ngày 05/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Tờ trình số 39/TTr-CCTL ngày 26/7/2022 của Chi cục Thủy lợi Bắc Giang và đề nghị của Phòng Quản lý XDCT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Xử lý

khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt trượt kè Miếu Cù đoạn K18+624 – K19+104 đề tả Thương, huyện Yên Dũng với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình: Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt trượt kè Miếu Cù đoạn K18+624 – K19+104 đề tả Thương, huyện Yên Dũng.

2. Loại, cấp công trình: Công trình Nông nghiệp và PTNT, cấp IV.

3. Chủ đầu tư: Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Giang.

4. Mục tiêu đầu tư: Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt trượt kè Miếu Cù để đảm bảo ổn định, an toàn công trình đề điều và phòng chống thiên tai.

5. Quy mô, nội dung và giải pháp thiết kế xây dựng chủ yếu:

5.1. Quy mô xây dựng công trình:

Xử lý khẩn cấp khắc phục tình trạng sạt trượt kè Miếu Cù đoạn K18+624-K19+104 bằng giải pháp thả đá học hộ chân tổng chiều dài 166,5m (đoạn 1 từ K18+675 -:- K18+815 dài 140,0m; đoạn 2 từ K18+875,5 -:- K18+902 dài 26,5m) và kè lát mái bằng cấu kiện bê tông đúc sẵn ngàm âm dương trong hệ khung dầm bê tông cốt thép dài 135,0m (đầu tư từ K18+680 -:- K18+815 do không đủ nguồn kinh phí). Thông số kỹ thuật chủ yếu như sau:

- Chân kè (khối phản áp): Cao trình đỉnh chân kè +1,15m; chiều rộng đỉnh cơ kè chi tiết từng mặt cắt theo bản vẽ thiết kế thi công; hệ số mái khối lăng thể phản áp $m=2,0$;

- Thân kè: Hệ số mái kè $m=2,0$;

- Đỉnh kè: Cao trình +8,3m.

5.2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

- Đào bạt mái; đắp mái kè đạt độ chặt $K \geq 0,9$ (tận dụng đất cấp II bạt mái kè).

- Chân kè: Khối lăng thể phản áp bằng đá học thả rời đến cao trình +0,65m; trên đỉnh mặt cơ xếp lớp đá học dày 50cm chèn chặt đến cao trình +1,15m.

- Thân kè: Hệ thống dầm (dầm chân, dầm đỉnh, dầm giữa, dầm ngang) tạo khung chia ô mái kè BTCT M200#; trong khung chia ô lắp đặt tấm bê tông đúc sẵn M200# kích thước (40x40x14)cm có ngàm âm, dương, phía dưới lót đá dăm (1x2) cm dày 10cm và lớp vải địa kỹ thuật.

- Giải pháp thiết kế khác: Chi tiết theo bản vẽ thiết kế thi công.

6. Địa điểm xây dựng: huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

7. Diện tích sử dụng đất, phương án giải phóng mặt bằng: Công trình xây dựng trên tuyến đề hiện trạng nên không phải thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

8. Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu được áp dụng:

- TCVN 12845:2020 Tiêu chuẩn quốc gia về Công trình thủy lợi - Thành phần nội dung lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế - kỹ thuật;

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 8481:2010 công trình đê điều - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình;
- TCVN 8419:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế công trình bảo vệ bờ sông chống lũ;
- TCVN 4447:2012: Công tác đất - Thi công và nghiệm thu;
- TCVN 9902:2016: Công trình thủy lợi- Yêu cầu thiết kế đê sông;
- Các Tiêu chuẩn ngành và Quy phạm thiết kế công trình thủy lợi hiện hành khác...

9. Giá trị dự toán xây dựng công trình: 3.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.647.508.000	đồng.
- Chi phí QLDA	63.991.000	đồng.
- Chi phí tư vấn ĐTXD	257.121.000	đồng.
- Chi phí khác	17.591.000	đồng.
- Chi phí dự phòng	13.789.000	đồng.

10. Nguồn vốn: Quỹ Phòng, chống thiên tai.

11. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Hà Bắc (*Chủ nhiệm dự án: Ông Đặng Văn Xô*).

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

13. Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/8/2022.

14. Các nội dung khác: Theo Công văn số 1571/SNN-QLXDCT ngày 05/8/2022 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

Điều 2. Chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng.

Điều 3. Chi cục Thủy lợi tỉnh Bắc Giang và các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/cáo);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Nguyễn Văn Dĩnh;
- Lưu: VT, QLXDCT_{Dung}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Dĩnh